

BẢNG GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH GÓP Ý DỰ THẢO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CỤC KTTV

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
1	Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 10996/B GTVT-TCCB ngày 21/10/2022)	Bộ Giao thông vận tải thống nhất với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	
2	Bộ Quốc phòng (Công văn số 3620/B QP-TM)	- Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Bộ Quốc phòng và đã chỉnh sửa lại trong dự thảo Quyết định.

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
	ngày 21/10/2 022)	quyết định. - Tại Điều 3 của dự thảo Quyết định: bỏ nội dung “Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Tổng cục KTTV theo quy định của pháp luật”, lý do: để thống nhất với quy định tại Điều 21 Nghị định	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		120 ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	
3	Bộ Nội vụ (<i>Công văn số 5344/B NV- TCBC ngày 26/10/2 022</i>)	- Về dự báo, cảnh báo KTTV (tại điểm b khoản 6), đề nghị nghiên cứu, rà soát để quy định rõ đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục,	<i>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được giữ nguyên như dự thảo, với lý do:</i> - Điều 28, luật KTTV về Quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV quy định rõ phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước bao gồm: Hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia, tổ chức, cá nhân hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV (khoản 2 Điều 28). Như vậy các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực KTTV của Bộ Tài nguyên và Môi trường hay tổ chức cá nhân ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường đều phải tuân thủ các quy định pháp luật KTTV như nhau. - Điều 49, Luật KTTV về Quản lý nhà nước về hoạt động KTTV quy định rõ các nội dung quản lý, trong đó có “Quản lý mạng lưới trạm, <i>các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo; truyền, phát tin dự báo, cảnh báo;</i> khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu; phục vụ, dịch vụ KTTV; tác động vào thời tiết, giám sát biến đổi khí hậu.”. - Điều 51, Luật KTTV quy định trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường là chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trong phạm vi cả nước (khoản 1 Điều 51).

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>tránh trường hợp tự kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm vụ Tổng cục thực hiện.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 58 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: “Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp độ rủi ro thiên tai, dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai, không bao gồm thiên tai quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định này” (không bao gồm thiên tai cháy rừng do tự nhiên). Tại Điều 2 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg quy định Đối tượng áp dụng là “các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân hoạt động dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai”.</p> <p><i>Tổng cục KTTV được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về KTTV trên phạm vi cả nước. Do đó, đối tượng kiểm tra, giám sát đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo, truyền phát tin KTTV ... đã được pháp luật quy định cụ thể.</i></p>
		<p>- Về quản lý các hoạt động dự báo, cảnh báo...(điểm a khoản 6) và nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo...(điểm e khoản 6), có nhiều nội</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được giữ nguyên như dự thảo, vì nội hàm, đối tượng áp dụng của các quy định khác nhau, cụ thể là:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 28 Luật KTTV quy định nội dung quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV bao gồm:</p> <p><i>“a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn, quy định về dự báo, cảnh báo KTTV;</i></p> <p><i>b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV;</i></p> <p><i>c) Nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV;</i></p> <p><i>d) Cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV với các nước, tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.”</i></p> <p>Tại khoản 1 Điều 24 Luật KTTV quy định “Hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia gồm các tổ chức sự nghiệp công lập về dự báo, cảnh báo KTTV các cấp do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý”.</p> <p>Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>dung tương đồng; theo đó, đề nghị nghiên cứu biên tập gộp thành một khoản, bảo đảm ngắn gọn, phù hợp</p>	
		<p>- Về công bố bộ chuẩn khí hậu quốc gia...(điểm g khoản 6) và nhiệm vụ về giám sát biến đổi khí hậu (điểm d khoản 7), đề nghị rà soát, xem xét lại, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ</p>	<p><i>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được giữ nguyên như dự thảo, với lý do:</i></p> <p>Theo Điều 33 của Luật KTTV hoạt động giám sát biến đổi khí hậu (BĐKH) ở Việt Nam bao gồm 07 nội dung gồm: (1) Xây dựng, quản lý, khai thác trạm giám sát BĐKH và cơ sở dữ liệu về giám sát BĐKH; (2) Thu thập thông tin, dữ liệu KTTV quan trắc tại mạng lưới trạm KTTV quốc gia, mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng và các thông tin, dữ liệu có liên quan; (3) Xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia; (4) Phân tích, đánh giá, theo dõi những biểu hiện của BĐKH; (5) Đánh giá tác động của BĐKH đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực; đánh giá các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ BĐKH đối với phát triển kinh tế - xã hội; (6) Đánh giá khí hậu quốc gia; (7) Xây dựng kịch bản BĐKH.</p> <p>Như vậy, <i>Giám sát BĐKH</i> là quá trình thu thập thông tin, dữ liệu, phân tích, đánh giá, theo dõi diễn biến của khí hậu trong khoảng thời gian dài để xác định các biểu hiện của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia là một trong các hoạt động của giám sát BĐKH, được xây dựng định kỳ theo khuyến nghị của Tổ chức Khí tượng thế giới, nhằm mục đích xác định thông tin cơ sở/tham chiếu cho đánh giá sự thay đổi của khí hậu cũng như phục vụ thiết kế công trình, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>Vì vậy, nhiệm vụ về “<i>công bố bộ chuẩn khí hậu quốc gia</i>” và “<i>giám sát biến đổi khí hậu</i>” không trùng lặp</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục Biến đổi khí hậu của Bộ</p>	<p>với nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục Biến đổi khí hậu theo Quyết định số 2828/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biến đổi khí hậu.</p> <p>Tuy nhiên, đối với nhiệm vụ về “kịch bản biến đổi khí hậu”, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Cục Biến đổi khí hậu chủ trì thực hiện, nên nội dung này sẽ được điều chỉnh lại trong dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV theo hướng quy định rõ trách nhiệm của lĩnh vực KTTV đối với từng nội dung trong giám sát biến đổi khí hậu đã được quy định trong Luật KTTV, cụ thể là: (1) Xây dựng, quản lý, khai thác trạm giám sát BĐKH và cơ sở dữ liệu về giám sát BĐKH; (2) Thu thập thông tin, dữ liệu KTTV quan trắc tại mạng lưới trạm KTTV quốc gia, mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng và các thông tin, dữ liệu có liên quan; (3) Xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia; (4) Phân tích, đánh giá, theo dõi những biểu hiện của BĐKH; (5) Đánh giá tác động của BĐKH đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực; đánh giá tác động của các điều kiện KTTV đến các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ BĐKH đối với phát triển kinh tế - xã hội; (6) Đánh giá khí hậu quốc gia.</p>
		<p>- Về thông tin, dữ liệu KTTV (điểm b, điểm h khoản 7), đề nghị chuyển về cùng nhóm nhiệm vụ hợp tác quốc tế (khoản 9) cho phù hợp</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Bộ Nội vụ và đã điều chỉnh lại trong dự thảo.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>- Về các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KTTV (điểm b, điểm c khoản 9), đề nghị nghiên cứu biên tập góp thành một khoản cho phù hợp</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được giữ nguyên như dự thảo, với lý do:</p> <p>Các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KTTV bao gồm nhiều các hoạt động khác nhau: từ trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác quốc tế, trao đổi số liệu, chuyển giao công nghệ, xây dựng và thực hiện các dự án ODA, trao đổi chuyên gia, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, cử các cán bộ tham gia các tổ chức quốc tế khác nhau ... Trong đó, nhằm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược phát triển ngành KTTV đến năm 2030, việc phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, đáp ứng được việc làm chủ các máy móc phương tiện hiện đại, các phương tiện, công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 ứng dụng trong lĩnh vực KTTV là hết sức quan trọng và then chốt, quyết định sự thành bại của việc thực hiện Chỉ thị và Chiến lược. Đồng thời trong Luật KTTV, theo Điều 46 về Nội dung hợp tác quốc tế về KTTV bao gồm 2 khoản: khoản 3 về Hợp tác trao đổi chuyên gia và khoản 4 Tổ chức, thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế khác ... Bởi vậy, để nhấn mạnh chức năng quan trọng trong việc hợp tác quốc tế đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành KTTV và làm rõ trách nhiệm của Tổng cục KTTV về việc này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị bảo lưu để thành 2 điểm b và c tại khoản 9.</p>
		<p>- Về các tổ chức hành chính là vụ thuộc Tổng cục và phòng thuộc Văn phòng Tổng cục, đề nghị báo cáo, giải trình làm rõ việc tổ chức</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>I. Về việc đáp ứng các tiêu chí để tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và hoạt động của các Vụ</p> <p>1. Về quá trình thành lập các Vụ</p> <p>Theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục KTTV được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09/3/2018. Căn cứ theo quy định của Đảng, Nhà nước, trong quá trình xây dựng Đề án, số lượng các đơn vị, tổ chức hành chính đã được xem xét, rà soát nhiều lần theo chủ trương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt làm giảm các tầng nấc trung gian trong quản lý. Do đó, các đơn vị, tổ chức hành chính của Tổng cục KTTV gồm có 05 Vụ (trong đó 02 Vụ tham mưu về công tác quản lý nhà nước và 03 Vụ tham mưu tổng hợp) và Văn phòng Tổng cục. Do không thành lập Vụ Pháp chế, nên toàn bộ các nhiệm vụ về công tác pháp chế của Tổng cục KTTV được giao cho Văn phòng Tổng cục chủ trì thực</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>các vụ và phòng, bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập vụ, phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ</p>	<p>hiện. Vì vậy, các đơn vị tham mưu về công tác quản lý nhà nước của Tổng cục là 03 đơn vị (gồm 02 Vụ và Văn phòng Tổng cục). Về cơ bản, cơ cấu tổ chức của các đơn vị tham mưu trực thuộc Tổng cục đã được tinh gọn một cách tối đa nhưng vẫn đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Các đơn vị: Văn phòng Tổng cục, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ được thành lập trên cơ sở các đơn vị tham mưu giúp việc trực thuộc Trung tâm KTTV quốc gia trước kia (Văn phòng Trung tâm, Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Ban Tổ chức cán bộ, tổng biên chế viên chức được giao cho các đơn vị là 75 biên chế). Đồng thời, để thực hiện chức năng tham mưu về công tác quản lý nhà nước KTTV, Tổng cục KTTV đã đề xuất thành lập thêm 02 đơn vị: Vụ Quản lý dự báo KTTV, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV (các Vụ này được thành lập trên cơ sở bộ phận quản lý nhà nước về KTTV được điều chuyển từ Cục KTTV và Biến đổi khí hậu về Tổng cục KTTV).</p> <p>2. Về tiêu chí thành lập Vụ theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP</p> <p>Việc thành lập các Vụ để thực hiện chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTV cũng như công tác quản trị nội bộ của Tổng cục KTTV đã đáp ứng các tiêu chí thành lập Vụ theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p>2.1. Về tiêu chí có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTV, về công tác quản trị nội bộ của Tổng cục KTTV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vụ Quản lý dự báo KTTV có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực dự báo, cảnh báo và thông tin, dữ liệu KTTV. - Vụ Quản lý mạng lưới KTTV có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động mạng lưới trạm KTTV trên phạm vi cả nước. - Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục. - Vụ Kế hoạch - Tài chính có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tài chính, kế toán, đầu tư, quản lý tài sản, thống kê trong phạm vi quản lý nhà nước

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>quan ngang Bộ và tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p>của Tổng cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II theo quy định.</p> <p>- Vụ Tổ chức cán bộ có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV tổ chức thực hiện về công tác tổ chức cán bộ, gồm: tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc; công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách và lao động, tiền lương; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.</p> <p><i>Sau khi nghiên cứu, rà soát, về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ của các Vụ đã được phân chia cụ thể, rõ ràng, không có sự giao thoa chồng chéo giữa các Vụ; đảm bảo theo nguyên tắc mỗi một nhiệm vụ sẽ được giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện, một đơn vị có thể chủ trì thực hiện nhiều nhiệm vụ. Qua thực tiễn hoạt động trong thời gian qua cho thấy, vai trò rất quan trọng của các Vụ trong công tác tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng cục; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của Tổng cục KTTV; đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.</i></p> <p>2.2. Về tiêu chí có phạm vi, đối tượng quản lý theo lĩnh vực</p> <p>- Vụ Quản lý dự báo KTTV có phạm vi, đối tượng quản lý như sau:</p> <p>+ Phạm vi quản lý: các hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV và thông tin, dữ liệu KTTV trên toàn quốc, thống nhất, tập trung từ trung ương đến địa phương.</p> <p>+ Đối tượng quản lý: các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện hoạt động dự báo, cảnh báo và thông tin, dữ liệu KTTV trên phạm vi cả nước, bao gồm: Hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia (Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, 09 Đài KTTV khu vực, 54 Đài KTTV khu vực tỉnh...); các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Vụ Quản lý mạng lưới KTTV có phạm vi, đối tượng quản lý như sau:</p> <p>+ Phạm vi quản lý: các hoạt động về mạng lưới KTTV trên toàn quốc</p> <p>+ Đối tượng quản lý: các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện hoạt động quan trắc KTTV trên phạm vi cả nước, bao gồm: mạng lưới trạm KTTV quốc gia (Trung tâm Quan trắc KTTV, 09 Đài KTTV khu vực, 54 Đài KTTV khu vực tỉnh...); các công trình phải quan trắc KTTV theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật KTTV và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quan trắc KTTV theo quy định.</p> <p>- Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có phạm vi, đối tượng quản lý như sau:</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p>+ Phạm vi quản lý: các hoạt động về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế của lĩnh vực KTTV.</p> <p>+ Đối tượng quản lý: các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tổng cục KTTV có liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế lĩnh vực KTTV.</p> <p>- Vụ Kế hoạch - Tài chính có phạm vi, đối tượng quản lý như sau:</p> <p>+ Phạm vi quản lý: các hoạt động về công tác kế hoạch, tài chính, kế toán, đầu tư và quản lý tài sản thống kê của các đơn vị, tổ chức thuộc Tổng cục KTTV.</p> <p>+ Đối tượng quản lý: 18 đơn vị dự toán cấp III trực thuộc, bao gồm 15 đơn vị được giao tự chủ tài chính, 02 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao, 01 đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.</p> <p>- Vụ Tổ chức cán bộ có phạm vi, đối tượng quản lý như sau:</p> <p>+ Phạm vi quản lý: các hoạt động về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng thuộc Tổng cục KTTV.</p> <p>+ Đối tượng quản lý: 23 đơn vị trực thuộc Tổng cục, với 144 tổ chức cấp phòng và tương đương, hơn 500 trạm KTTV trên toàn quốc và gần 3000 công chức, viên chức và người lao động.</p> <p><i>2.3. Về tiêu chí có khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 công chức trở lên</i></p> <p>Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị; để thuận lợi trong việc bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực của các đơn vị thuộc khối tham mưu giúp việc Tổng cục, Tổng cục KTTV đã triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Tổng cục KTTV. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Đề án, Tổng cục KTTV đã nghiên cứu, chủ động bám sát chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại động ngữ cán bộ, công chức và viên chức (Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, tính đến năm 2020, được sửa đổi, bổ sung tại: Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020...); căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng, tính chất, nội dung công việc thực tế đang triển khai tại các đơn vị để đề xuất số lượng biên chế công chức cho các đơn vị. Theo đó, để đáp ứng yêu cầu công tác, Tổng cục KTTV cần tối thiểu là 117 biên chế công chức và hợp động lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể biên chế của các đơn vị như sau: Văn phòng Tổng</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p>cục là 32 biên chế (biên chế công chức là 24, biên chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP là 08), Vụ Quản lý mạng lưới KTTV là 17 biên chế công chức, Vụ Quản lý dự báo KTTV là 15 biên chế công chức, Vụ Kế hoạch - Tài chính là 18 biên chế công chức, Vụ Tổ chức cán bộ là 15 biên chế công chức, Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế là 15 biên chế công chức. Theo Đề án, biên chế công chức bố trí cho các Vụ đều đảm bảo số lượng để tiếp tục duy trì mô hình tổ chức của các Vụ trực thuộc Tổng cục.</p> <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo về quá trình xây dựng Đề án bố trí biên chế công chức cho Tổng cục KTTV như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Quyết định số 2016/QĐ-BNV ngày 27/8/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm và ngạch công chức tối thiểu của Tổng cục KTTV trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Tại Quyết định số 2974/QĐ-BTNMT ngày 28/9/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao danh mục vị trí việc làm trong tổ chức hành chính trực thuộc Tổng cục KTTV; - Tại Quyết định số 3974/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm lãnh đạo Tổng cục KTTV; - Tại Quyết định số 714/QĐ-TCKTTV ngày 30/11/2018, Tổng cục KTTV đã phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các tổ chức hành chính trực thuộc Tổng cục KTTV; - Ngày 23/6/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 3320/BTNMT-TCCB gửi Bộ Nội vụ về việc bố trí biên chế công chức cho Tổng cục KTTV (kèm theo Đề án bố trí biên chế công chức cho Tổng cục KTTV); - Ngày 04/8/2020, Bộ Nội vụ đã có công văn số 3884/BNV-TCBC gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc biên chế công chức cho Tổng cục KTTV, trong đó đã nêu: “Sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến về mô hình tổ chức lại Tổng cục KTTV và căn cứ vào Đề án vị trí việc làm của Tổng cục (sau khi tổ chức lại) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về biên chế công chức của Tổng cục KTTV cho phù hợp”. <p>II. Về việc đáp ứng các tiêu chí để tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và hoạt động của các phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục</p> <p>1. Về quá trình thành lập các phòng</p> <p>Các phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục: Phòng Tổng hợp, Phòng Hành chính, Phòng Tài chính - Quản trị</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p>được thành lập trên cơ sở chuyển đổi và giữ nguyên tên gọi từ các đơn vị trực thuộc Văn phòng Trung tâm KTTV quốc gia trước kia (Phòng Tổng hợp, Phòng Hành chính, Phòng Tài chính - Quản trị, biên chế được giao cho Văn phòng Trung tâm là 29 biên chế). Ngoài các nhiệm vụ về công tác trị nội bộ như trước kia, Văn phòng Tổng cục được Tổng cục giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về pháp chế để phục vụ công tác quản lý nhà nước của Tổng cục. Mặc dù được giao thêm nhiệm vụ, tuy nhiên để tinh gọn đầu mối, Tổng cục KTTV đã không đề xuất thành lập thêm đầu mối tổ chức trực thuộc Văn phòng Tổng cục (giữ nguyên số lượng các tổ chức trực thuộc Văn phòng Trung tâm KTTV quốc gia trước kia).</p> <p>2. Về tiêu chí thành lập Phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP</p> <p><i>2.1. Về tiêu chí có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTV, về công tác quản trị nội bộ của Tổng cục KTTV</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tổng hợp có chức năng giúp Chánh Văn phòng thực hiện công tác pháp chế theo dõi thi hành pháp luật; tổng hợp thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục; thực hiện công tác tuyên truyền của Tổng cục. - Phòng Hành chính có chức năng giúp Chánh Văn phòng thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quân sự của Tổng cục. - Phòng Tài chính - Quản trị có chức năng giúp Chánh Văn phòng thực hiện công tác kế hoạch, tài chính, quản trị công sở khối cơ quan Tổng cục. <p><i>Sau khi nghiên cứu, rà soát, về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng đã được phân chia cụ thể, rõ ràng, không có sự giao thoa chồng chéo giữa các Phòng; đảm bảo theo nguyên tắc mỗi một nhiệm vụ sẽ được giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện, một đơn vị có thể chủ trì thực hiện nhiều nhiệm vụ. Qua thực tiễn hoạt động trong thời gian qua cho thấy, vai trò rất quan trọng của các Phòng trong công tác tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Văn phòng Tổng cục trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của Văn phòng; đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của Tổng cục KTTV; đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.</i></p> <p><i>2.2. Về tiêu chí có khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 07 công chức trở lên</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p>Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các Phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục; để thuận lợi trong việc bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực của các Phòng để triển khai thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; công tác pháp chế, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về KTTV; công tác thông tin, tổng hợp phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Tổng cục; công tác truyền thông; công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, văn hóa công sở của Tổng cục và công tác kế hoạch, tài chính, lễ tân, quản trị trụ sở cơ quan Tổng cục. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng, tính chất, nội dung công việc thực tế đang triển khai tại các Phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng và đề xuất số lượng biên chế công chức cho các Phòng. Theo đó, để đáp ứng yêu cầu công tác, Văn phòng Tổng cục KTTV cần tối thiểu là 24 biên chế công chức và 08 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể biên chế của các Phòng như sau: Phòng Tổng hợp là 07 biên chế; Phòng Hành chính là 07 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; Phòng Tài chính - Quản trị là 07 biên chế công chức và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Theo kế hoạch biên chế công chức được bố trí cho các Phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục đều đảm bảo số lượng để tiếp tục duy trì mô hình tổ chức của các Phòng trực thuộc Văn phòng Tổng cục.</p>
		<p>- Việc chuyển Trung tâm Hải Văn từ thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam về Tổng cục KTTV và</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Bộ Nội vụ, Bộ sẽ rà soát điều chuyển các nhiệm vụ hiện nay của Trung tâm Hải Văn về Tổng cục KTTV và Cục Biển và Hải đảo Việt Nam để phù hợp với phạm vi, đối tượng quản lý, chức năng, nhiệm vụ, các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện của Tổng cục KTTV và Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>điều chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hải văn về Cục Biển và Hải đảo Việt Nam để phù hợp với phạm vi, đối tượng quản lý của Tổng cục KTTV và Cục Biển và Hải đảo Việt Nam là cần thiết. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ điều tra, khảo sát, quan trắc về môi trường biển, đề nghị rà soát, phân</p>	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>định lại, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp và phù hợp với phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực; đồng thời, xác định rõ tổ chức (hiện có) thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam để tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ được điều chuyển từ Trung tâm Hải Văn, tránh làm tăng tổ chức bộ máy, đáp</p>	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>ứng yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về sắp xếp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	
		<p>- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, đề nghị rà soát, kiện toàn lại các tổ</p>	<p><i>Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Bộ Nội vụ</i>, Bộ đã chỉ đạo Tổng cục KTTV rà soát, kiện toàn lại các tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cụ thể: tại tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập đã rà soát sáp nhập phòng Kế hoạch-Tài chính và Văn phòng thành Văn phòng, tổ chức lại các phòng có các nội dung tương đồng; tại các đơn vị sáp nhập, tổ chức lại đã sáp nhập các phòng chuyên môn với nhau (phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Phòng Dự báo KTTV) ... <i>dự kiến sau khi kiện toàn, sắp xếp lại sẽ giảm khoảng 30 tổ chức cấp phòng và tương đương (tỷ lệ giảm khoảng 20%), tương ứng giảm khoảng 80 lãnh đạo cấp phòng và tương đương; giảm 30 biên chế viên</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		chức bên trong theo hướng tinh gọn, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả	<i>chức làm công tác tham mưu tổng hợp, hỗ trợ phục vụ (tỷ lệ giảm 10,9%).</i>
		- Về nội dung đoạn cuối Điều 3, đề nghị bỏ, vì nhiệm vụ này thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên	Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Bộ Nội vụ và đã chỉnh sửa lại trong dự thảo Quyết định.

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	
4	Bộ Tư pháp (Công văn số 4357/BT P-PLHSH C ngày 04/11/2022)	<p>2.1. Về dự báo, cảnh báo năng lượng tái tạo theo điều kiện KTTV (điểm e khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định bổ sung nhiệm vụ cho Tổng cục KTTV về "dự báo,</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường giải trình về nội dung này như sau:</p> <p>Theo Điều 38, Luật KTTV năm 2015 về Nội dung hoạt động phục vụ, dịch vụ KTTV của Luật KTTV quy định: Cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát biến đổi khí hậu, kịch bản biến đổi khí hậu, tin dự báo, cảnh báo KTTV cho các cơ quan, tổ chức của Nhà nước phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;</p> <p>Tài nguyên khí hậu trong đó có tài nguyên gió, bức xạ, sóng,... là những yếu tố cơ bản của lĩnh vực KTTV. Việc đánh giá, dự báo, cảnh báo KTTV trong đó có gió, sóng, bức xạ, nguồn nước,... đã được quy định tại Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên bảo đảm không chồng lấn với nhiệm vụ của Bộ, ngành khác.</p> <p>Kế hoạch phát triển, sản xuất năng lượng nói chung, năng lượng tái tạo nói riêng đòi hỏi bắt buộc có các thông tin đầu vào từ KTTV, chính vì vậy việc tăng cường các nhiệm vụ dự báo, đánh giá khí hậu, thủy văn, hải văn phục vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức sản xuất năng lượng gió, mặt trời, sóng, thủy điện là hết sức cần thiết.</p> <p>Ngoài ra, theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Mục tiêu: Đến năm 2030, tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo bao gồm thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối chiếm ít nhất 33% tổng sản lượng điện phát; giảm tỷ trọng các nguồn nhiên liệu hóa thạch. Do đó việc cung cấp thông tin đánh giá, dự báo các nguồn năng lượng tái tạo thuộc lĩnh vực KTTV nhằm phát triển bền vững là cần thiết.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>cảnh báo năng lượng tái tạo theo điều kiện KTTV", đề nghị cung cấp thông tin về cơ sở pháp lý của việc bổ sung nhiệm vụ "dự báo, cảnh báo năng lượng tái tạo" đồng thời bảo đảm không chồng lấn với nhiệm vụ của Bộ, ngành khác.</i></p>	<p>Để chi tiết hóa các thông tin, nội dung được biên tập lại như sau:</p> <p>e) Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia; tổ chức thực hiện các hoạt động dự báo, cảnh báo, truyền phát tin KTTV, thiên tai KTTV và cấp độ rủi ro thiên tai; phân vùng rủi ro thiên tai; <i>dự báo, đánh giá khí hậu, thủy văn, hải văn, tiềm năng gió, mặt trời, sóng, thủy điện phục vụ chỉ đạo, điều hành, khai thác, sản xuất năng lượng không tái tạo và tái tạo theo quy định của pháp luật.</i></p>
		<p>2.2. Về việc thành lập Trung tâm</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường giải trình về nội dung này như sau:</p> <p>1. Cung cấp thông tin về mối liên hệ giữa "mạng lưới KTTV quốc gia" với "mạng lưới trạm KTTV quốc gia"</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>Mạng lưới KTTV quốc gia (khoản 7 Điều 3 dự thảo Quyết định)</p> <p>Theo giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo (trang 7 dự thảo Tờ trình) về việc thành lập Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia là "Sáp nhập Đài Khí tượng cao không và Trung tâm Quan trắc KTTV thành Trung tâm Mạng lưới</p>	<p><i>- Thứ nhất, về mạng lưới KTTV quốc gia</i></p> <p>(i) Hệ thống KTTV quốc gia, trong đó có Mạng lưới trạm KTTV, hệ thống dự báo, hệ thống truyền tin được tổ chức chặt chẽ và hoạt động xuyên suốt, thông tin liên tục, có phạm vi hoạt động mang tính liên vùng, khu vực, quốc gia và toàn cầu, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (các Đài KTTV khu vực).</p> <p>(ii) Mạng lưới KTTV quốc gia là hệ thống các mạng lưới thành phần bao gồm: Mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Mạng lưới thông tin liên lạc kết nối từ Trạm KTTV đến các Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh; Mạng lưới thông tin liên lạc kết nối từ Trạm KTTV đến Trung tâm thu nhận thông tin của Tổng cục; Mạng lưới các Trung tâm kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV v.vv..</p> <p>(iii) Mạng lưới KTTV quốc gia cũng nhằm để chỉ bao quát các mối liên hệ qua lại 2 chiều giữa hoạt động của các trạm KTTV quốc gia với hoạt động kỹ thuật của các trạm KTTV chuyên dùng thuộc các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, hướng tới bảo đảm nguyên tắc của hoạt động KTTV quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Luật KTTV là: "2. Hoạt động KTTV được quản lý tập trung, thống nhất trong phạm vi cả nước và 3. Quan trắc KTTV phải bảo đảm chính xác, liên tục, thống nhất, kết quả quan trắc liên kết được trong phạm vi quốc gia và với quốc tế".</p> <p><i>- Thứ hai, về mạng lưới trạm KTTV quốc gia</i></p> <p>(i) Mạng lưới trạm KTTV quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật KTTV: gồm các trạm KTTV và trạm giám sát biến đổi khí hậu, thực hiện quan trắc KTTV, giám sát biến đổi khí hậu có hệ thống, liên tục, ổn định, lâu dài do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý và khai thác. Cụ thể các trạm KTTV, gồm: trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng trên cao, trạm ra đa thời tiết, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm thủy văn, trạm hải văn, trạm đo mưa, trạm định vị sét và các loại trạm chuyên đề khác. Thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV tại các trạm KTTV được cung cấp hàng ngày theo quy định về hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia. Mạng lưới trạm KTTV quốc gia do Nhà nước cấp kinh phí duy trì hoạt động và giao Tổng cục KTTV quản lý trực tiếp. Do vậy, Mạng lưới trạm KTTV quốc gia là một phần của Mạng lưới KTTV quốc gia.</p> <p>(ii) Nhiệm vụ quản lý, khai thác mạng lưới trạm KTTV quốc gia do Tổng cục KTTV quản lý, tổ chức thực hiện</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>KTTV quốc gia do 02 đơn vị này có nhiều tính tương đồng về chuyên môn và để tinh gọn đầu mối nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập". Bên cạnh Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia vẫn có các Đài KTTV bao gồm: Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc; Đài KTTV</i></p>	<p>theo mô hình tập trung, xuyên suốt, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.</p> <p>2. Cung cấp thông tin về mối liên hệ giữa Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia với Vụ Quản lý mạng lưới KTTV và các Đài KTTV nhằm đảm bảo giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị</p> <p>2.1. Về tổ chức và chức năng, nhiệm vụ chính của Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia với Vụ Quản lý mạng lưới KTTV và các Đài KTTV</p> <p>Hệ thống các đơn vị trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của mạng lưới trạm KTTV quốc gia, bao gồm đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước của Tổng cục, cụ thể:</p> <p><i>(i) Vụ Quản lý mạng lưới KTTV là tổ chức hành chính trực thuộc Tổng cục có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động mạng lưới trạm KTTV (bao gồm mạng quốc gia và mạng chuyên dùng) trên phạm vi cả nước, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:</i></p> <p><i>a) Chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về mạng lưới trạm KTTV; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.</i></p> <p><i>b) Tổ chức, triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia;</i></p> <p><i>c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về mạng lưới trạm KTTV;</i></p> <p><i>d) Quản lý các hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia (theo dõi, kiểm tra công tác quan trắc, điều tra khảo sát KTTV; giám sát hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV; kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của mạng lưới trạm KTTV...);</i></p> <p><i>đ) Kiểm tra, tổ chức theo dõi hoạt động quan trắc của các trạm KTTV thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>e) Theo dõi hoạt động mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của các Bộ, ngành, địa phương.</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		khu vực Đông bằng và Trung du Bắc Bộ; Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Bộ; Đài KTTV khu vực Tây Nguyên (Điều 3 dự thảo Quyết định). Tuy nhiên, theo quy định tại 2	<p>(ii) Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong công tác: <i>Thẩm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng số liệu, tài liệu quan trắc KTTV; kiểm soát chất lượng phương tiện đo KTTV; Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quan trắc KTTV cho các Đài, Trạm;</i> - Thực hiện các dịch vụ công: <i>Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV trên mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Phân tích mẫu môi trường không khí và nước, xác định hàm lượng chất lơ lửng cho các Đài KTTV khu vực.....,</i> <p>Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Xây dựng các dự án về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định kỹ thuật, đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch mua sắm, thiết bị, vật tư về công tác quan trắc KTTV, môi trường không khí và nước trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định;</i> (b) <i>Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra kỹ thuật, giám sát chuyên môn nghiệp vụ và đánh giá hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia về: Công trình, thiết bị và công nghệ đo đạc KTTV và môi trường; Quan trắc, phát báo số liệu KTTV;</i> (c) <i>Thẩm tra, đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc KTTV và môi trường của mạng lưới trạm KTTV quốc gia và tài liệu điều tra khảo sát KTTV theo quy định; Kiểm soát chất lượng số liệu quan trắc KTTV và môi trường;</i> (d) <i>Thực hiện theo dõi, phân tích và cung cấp thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, dông, lốc, sét và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác trên cơ sở số liệu ra đa thời tiết, vệ tinh khí tượng, định vị sét và các nguồn số liệu khác; tham gia cảnh báo và dự báo KTTV, ô nhiễm môi trường dựa trên các nguồn số liệu ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, ô-dôn và bức xạ cực tím, vệ tinh, định vị sét và môi trường.</i> (đ) <i>Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống quan trắc công nghệ cao như mạng lưới ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, vệ tinh khí tượng, ô - dôn và bức xạ cực tím, đo gió trên cao và định vị sét.</i>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>Điều 10 Luật KTTV thì "Mạng lưới trạm KTTV quốc gia gồm các trạm KTTV và trạm giám sát biến đổi khí hậu, thực hiện quan trắc KTTV, giám sát biến đổi khí hậu có hệ thống, liên tục, ổn định, lâu dài do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý và khai thác".</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn</p>	<p>(e) Phân tích mẫu môi trường không khí và nước, xác định hàm lượng chất lơ lửng của một số các Đài KTTV khu vực; Tổ chức thực hiện nghiệm thu hoạt động quan trắc KTTV và môi trường; tham gia kiểm tra, nghiệm thu về các đề án, dự án, nhiệm vụ về KTTV và môi trường; tham gia xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia.</p> <p>(g) Là đầu mối giúp Tổng cục KTTV trong hợp tác quốc tế song phương và đa phương về mạng lưới và công nghệ quan trắc KTTV; Tham gia các Ủy ban Bão, Ban Cơ sở Hạ tầng và thông tin KTTV, Ban Quan trắc, Vật lý địa cầu và khí tượng, Ban Dịch vụ và dự báo... của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO).</p> <p>(h) Thử nghiệm thiết bị và đề xuất về kỹ thuật, công nghệ quan trắc phù hợp để đưa vào mạng lưới KTTV; nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ, các giải pháp kỹ thuật đối với thiết bị, công nghệ, công trình đo KTTV và môi trường.</p> <p>(i) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: Thiết kế, lắp đặt, giám sát thi công các công trình quan trắc; Bồi dưỡng, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV và môi trường; Đo đạc, quan trắc, nghiên cứu, đánh giá chất lượng tài liệu KTTV; Khảo sát vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV và thẩm định chất lượng tài liệu quan trắc KTTV; Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng; Điều tra, khảo sát KTTV; Quan trắc và phân tích mẫu môi trường; Đánh giá tài nguyên nước mặt, chất lượng nước.</p> <p>(iii) Các Đài KTTV khu vực (sau khi kiện toàn dự kiến sẽ còn 07 Đài) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV thực hiện chức năng quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét; dự báo, cảnh báo KTTV; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi khu vực các tỉnh, thành phố được giao quản lý; thực hiện các hoạt động dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật (Các Đài KTTV khu vực là đơn vị trực tiếp thực hiện quản lý, vận hành, khai thác mạng lưới trạm KTTV trong phạm vi khu vực được giao quản lý), các Đài KTTV khu vực thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:</p> <p>(a) Xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới trạm KTTV và môi trường, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu trong phạm vi khu vực được giao theo phân công của Tổng cục trưởng.</p> <p>(b) Vận hành, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị, phương tiện đo, công trình quan trắc KTTV, môi trường, định vị sét và đo mặn thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>(c) Tổ chức thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát đối với mạng lưới trạm KTTV, môi trường và định vị sét,</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>thảo luận cung cấp thông tin về mối liên hệ giữa "mạng lưới KTTV quốc gia" với "mạng lưới trạm KTTV quốc gia" cũng như mối quan hệ giữa Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia với Vụ Quản lý mạng lưới KTTV và các Đài KTTV nêu trên nhằm đảm bảo giám sát đầu cuối khác</p>	<p>giám sát biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền quản lý và đặt hàng của cấp có thẩm quyền. (d) Kiểm soát, chỉnh biên, chỉnh lý tài liệu KTTV thuộc thẩm quyền quản lý. (đ) Đề xuất, trình phương án thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường, đo mặn, định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu trong phạm vi khu vực được giao; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. (e) Tổ chức bảo vệ công trình, hành lang kỹ thuật công trình KTTV văn và môi trường được giao quản lý. (g) Thực hiện hiệu chuẩn các phương tiện đo KTTV theo phân công của Tổng cục trưởng. (h) Tham gia theo dõi hoạt động của các trạm KTTV chuyên dùng thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc trong phạm vi khu vực được giao.</p> <p>2.2. Về mối liên hệ giữa Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia với Vụ Quản lý mạng lưới KTTV và các Đài KTTV khu vực</p> <p>Từ chức năng, nhiệm vụ nêu trên cho thấy, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức triển khai các hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia, mạng lưới trạm chuyên dùng có mối quan hệ chặt chẽ theo ngành dọc, từ đơn vị quản lý, chuyên môn kỹ thuật ở Trung ương đến các đơn vị tác nghiệp tại địa phương, được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như được bố trí, bảo đảm các nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả, cụ thể như sau:</p> <p>(i) Vụ Quản lý mạng lưới KTTV là đơn vị thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động mạng lưới trạm KTTV (bao gồm mạng quốc gia và mạng chuyên dùng) trên phạm vi cả nước, chủ trì các nhiệm vụ: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về mạng lưới trạm KTTV; Tổ chức, triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về mạng lưới trạm KTTV; Quản lý các hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Theo dõi hoạt động mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của các Bộ, ngành, địa phương ...</p> <p>(ii) Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia là đơn vị thực hiện hỗ trợ công tác quản lý nhà nước và thực hiện các dịch vụ công về mạng lưới trạm KTTV, với các nhiệm vụ như: Xây dựng các dự án về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; Thẩm tra, đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc KTTV và môi trường</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.</p>	<p>của mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV; Thử nghiệm thiết bị và đề xuất về kỹ thuật, công nghệ quan trắc phù hợp để đưa vào mạng lưới KTTV; Là đầu mối hợp tác quốc tế song phương và đa phương về mạng lưới và công nghệ quan trắc KTTV ... (những nhiệm vụ này đều ở phạm vi quốc gia, yêu cầu áp dụng mang tính thống nhất theo chuyên môn, kỹ thuật chung trên toàn mạng lưới KTTV); thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ về kỹ thuật hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia đối với các Đài KTTV khu vực trên toàn quốc (với mạng lưới gần 800 trạm KTTV, ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu và gần 1.100 trạm đo mưa, đo mặn, môi trường) để bảo đảm công tác quản lý, vận hành, khai thác trực tiếp mạng lưới trạm KTTV thuộc thẩm quyền quản lý của các Đài KTTV khu vực được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, cũng như kịp thời phối hợp hỗ trợ khắc phục, xử lý những sự cố trong hoạt động chuyên môn, đặc biệt trong điều kiện thiên tai, bão, lũ ...)</p> <p>(iii) Các Đài KTTV khu vực (ngoài chức năng dự báo, cảnh báo phòng, chống thiên tai tại khu vực được giao) là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành tổ chức thực hiện nghiệp vụ quan trắc tại các trạm KTTV thuộc quyền quản lý để cung cấp số liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét... phục vụ công tác dự báo, cảnh báo phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi khu vực các tỉnh, thành phố được giao quản lý.</p> <p><u>* Một số nhiệm vụ thể hiện mối liên hệ cụ thể giữa Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia với Vụ Quản lý mạng lưới KTTV và các Đài KTTV khu vực</u></p> <p>- Thứ nhất, về công tác quan trắc (đo đạc các trị số KTTV): do các Đài KTTV khu vực tổ chức thực hiện theo phạm vi quản lý từ khâu quan trắc đến khâu truyền tin KTTV.</p> <p>- Thứ hai, về công tác chỉnh lý, chỉnh biên, phúc thẩm tài liệu quan trắc KTTV:</p> <p>+ Các Đài KTTV khu vực: thực hiện công tác chỉnh lý, chỉnh biên tài liệu sau khi có các giá trị quan trắc từ các trạm KTTV gửi về</p> <p>+ Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia: thực hiện phúc thẩm tài liệu quan trắc đã được chỉnh lý, chỉnh biên</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p>(kiểm tra phương pháp, khối lượng sản phẩm, sự phù hợp của số liệu KTTV khi thực hiện chỉnh lý, chỉnh biên do các Đài KTTV khu vực thực hiện).</p> <p>+ Vụ Quản lý mạng lưới KTTV: kiểm tra, giám sát và đánh giá các nội dung công việc do các Đài KTTV khu vực và Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia thực hiện có theo quy trình, quy định hay không.</p> <p>- Thứ ba, về công tác duy trì, bảo dưỡng trang thiết bị quan trắc truyền thống và thiết bị quan trắc KTTV tự động:</p> <p>+ Các Đài KTTV khu vực: trực tiếp thực hiện duy trì, bảo dưỡng trang thiết bị quan trắc và thiết bị quan trắc tự động theo đúng quy định và chỉ thực hiện cho các thiết bị mang tính phổ thông (ví dụ như các thiết bị quan trắc tại các vườn quan trắc) và làm chủ được công nghệ quan trắc</p> <p>+ Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia: hướng dẫn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng, bảo trì. Trực tiếp triển khai công tác duy trì, bảo dưỡng cho các trang thiết bị quan trắc hiện đại, công nghệ cao như mạng lưới định vị sét, ra đa thời tiết, trạm thu vệ tinh, ...</p> <p>- Thứ tư, về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của mạng lưới quan trắc:</p> <p>+ Các Đài KTTV khu vực: thực hiện trong phạm vi được giao quản lý và triển khai các kiến nghị của đoàn kiểm tra của Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia</p> <p>+ Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia: tổ chức các đoàn kiểm tra kỹ thuật để kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động quan trắc trên toàn mạng lưới</p> <p>+ Vụ Quản lý mạng lưới KTTV: thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về KTTV trên toàn mạng lưới KTTV quốc gia và mạng lưới KTTV chuyên dùng trên toàn quốc</p> <p>Từ những nội dung nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy: chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia, mạng lưới trạm chuyên dùng: Vụ Quản lý mạng lưới KTTV, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia và các Đài KTTV khu</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
			<p><i>vực được quy định rõ ràng, không có sự trùng lặp, bảo đảm các đơn vị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</i></p> <p>3. Về tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương</p> <p><i>Sau khi kiện toàn, sắp xếp lại, trong nhiệm kỳ 2021-2026 cơ cấu tổ chức của tổng cục sẽ giảm 04 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục (tỷ lệ giảm 23,5%- vượt tỷ lệ 10% theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW), tương ứng giảm 14 lãnh đạo đơn vị trực thuộc; giảm khoảng 30 tổ chức cấp phòng và tương đương (tỷ lệ giảm khoảng 20%), tương ứng giảm khoảng 80 lãnh đạo cấp phòng và tương đương; giảm 30 biên chế viên chức làm công tác tham mưu tổng hợp, hỗ trợ phục vụ (tỷ lệ giảm 10,9%).</i></p>
		<p>2.3. Về điều chuyển Trung tâm Hải văn thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam về trực thuộc Tổng cục KTTV (khoản 11 Điều 3 dự thảo Quyết định)</p> <p>Theo "Đề án tiếp nhận trung tâm hải</p>	<p>Giải trình về sự cần thiết duy trì Trung tâm Hải văn là một đơn vị độc lập bên cạnh các đơn vị sự nghiệp công lập khác có chức năng, nhiệm vụ tương ứng với đơn vị này như Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Công nghệ KTTV, Liên đoàn Khảo sát KTTV.</p> <p>1) Trung tâm Hải văn trước đây là Trung tâm KTTV biển trực thuộc Tổng cục KTTV. Năm 2008, Trung tâm KTTV biển được điều chuyển về Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam đổi tên thành Trung tâm Hải văn. Khi chuyển sang Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ chính gần như vẫn giữ nguyên và được bổ sung thêm một số chức năng nhiệm vụ mới. Để thực hiện công tác kiện toàn toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2014 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các quy định mới, Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Nghị quyết số 20-NQ/BCSĐTNTM ngày 20/7/2022 với chủ trương điều chuyển Trung tâm Hải văn thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam về trực thuộc Tổng cục KTTV.</p> <p>2) Với chức năng điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về hải văn; thực hiện các hoạt động dịch vụ về hải văn theo quy định của pháp luật; trong những năm vừa qua, trải qua 35 năm</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>văn từ Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam về trực thuộc Tổng cục KTTV" (sau đây gọi chung là Đề án) thì Trung tâm Hải văn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV có chức năng điều tra cơ bản, quan trắc, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ về hải văn; thực hiện các hoạt động dịch vụ về điều tra,</p>	<p>xây dựng và phát triển (đơn vị được thành lập từ năm 1987), Trung tâm Hải văn đã đạt được những kết quả quan trọng, như:</p> <p>(i) Là đơn vị chủ trì trong hợp tác quốc tế liên quan đến điều tra, khảo sát hải văn và môi trường biển như chủ trì thực hiện các chuyến khảo sát hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô từ năm 1987 -1995, tiến hành hợp tác điều tra các điều kiện KTTV toàn bộ vùng thềm lục địa Việt Nam. Trong giai đoạn này đã tiến hành được 14 chuyến điều tra khảo sát bằng tàu của phía bạn, các kết quả điều tra đã được phân tích, xử lý và xây dựng thành bộ sách tra cứu về KTTV và môi trường biển dọc dải ven biển Việt Nam. Trung tâm Hải văn là đơn vị chủ trì phối hợp hợp tác khảo sát với các nhà khoa học của Cộng hòa Liên Bang Đức tiến hành 9 chuyến hợp tác điều tra chế độ động lực vùng nước trời Nam Trung Bộ theo thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Khoa học Công Nghệ với Cộng hòa Liên Bang Đức.</p> <p>(ii) Trung tâm Hải văn là đơn vị được giao quản lý Tàu nghiên cứu biển và đã tiến hành điều tra khảo sát 22 chuyến khảo sát KTTV và môi trường biển ở vùng thềm lục địa Việt Nam từ năm 1999 đến nay;</p> <p>(iii) Trung tâm Hải văn là đơn vị đầu mối điều tra khảo sát về hải văn và môi trường biển phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển biển, như điều tra chế độ động lực, thủy hóa, môi trường, KTTV phục vụ công trình xây dựng hệ thống cáp quang qua biển, xây dựng công trình DKI, Trường Sa phục vụ an ninh quốc phòng, phục vụ công tác xây dựng giàn khoan dầu khí tại khu vực mỏ Bạch Hổ...</p> <p>(iv) Trung tâm Hải văn được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao quản lý các Trạm Khí tượng hải văn ven bờ và các đảo (1987-2008) và hiện nay đang quản lý 03 trạm radar biển quan trắc các yếu tố động lực bề mặt biển, đồng thời đang tiến hành xây dựng mới 25 trạm radar biển và 18 trạm quan trắc tổng hợp tài nguyên môi trường ven biển, hải đảo.</p> <p>(v) Trung tâm Hải văn là đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện xuất bản Bảng thủy triều hàng năm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ven biển và hải đảo.</p> <p>(vi) Là đơn vị có nhiều các hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế về nghiên cứu và dự báo hải văn như: Hợp tác với Hà Lan trong Dự án "Đánh giá sự hủy hoại ở vùng ven bờ biển Việt Nam do mực nước biển dâng lên - dự</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>khảo sát, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực hải văn.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật KTTV thì "<u>KTTV là cụm từ chỉ chung khí tượng, thủy văn và hải văn</u>".</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về sự cần thiết duy trì Trung tâm Hải văn là</p>	<p>án VVA"; Hợp tác Na Uy trong Dự án xây dựng trạm phao phục vụ công tác dự báo và cảnh báo bão, nước dâng do bão; Hợp tác với Trung Quốc Dự án "Hợp tác Việt - Trung về dự báo nước dâng do bão và sóng biển bằng phương pháp số"; Hợp tác với Hoa Kỳ triển khai dự án Điều tra nghiên cứu, ứng dụng mô hình hải dương học để đồng hóa số liệu radar biển (Hợp tác Việt Nam – Hoa Kỳ).</p> <p>3) Tại Hội nghị Trung ương VIII khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương đã tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09 và nhất trí ban hành Nghị quyết mới về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mục tiêu tổng quát mà chiến lược biển đặt ra, trong thời gian tới là cần phát huy sức mạnh toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại, biến thách thức thành cơ hội. Vận dụng tối đa luật pháp quốc tế và tranh thủ sự ủng hộ chính nghĩa của các nước trên thế giới để kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo bằng các biện pháp hòa bình, tích cực cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các thách thức chung, xây dựng chính sách phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, đi đôi với hợp tác bảo vệ nguồn lợi thiên nhiên và môi trường trên biển. Do vậy việc đẩy mạnh công tác điều tra, nghiên cứu các yếu tố KTTV trên biển phục vụ cho công tác dự báo hải văn, dự báo phục vụ phát triển năng lượng tái tạo có nguồn gốc từ biển, cảnh báo thiên tai trên biển bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan trên biển, ô nhiễm môi trường phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm chủ quyền lãnh thổ trên biển là hết sức cần thiết.</p> <p>4) Theo Luật KTTV, thì KTTV là cụm từ chỉ chung khí tượng, thủy văn và hải văn, tuy nhiên chuyên ngành hải văn có những điều kiện đặc thù khác với chuyên ngành khí tượng và thủy văn, cụ thể như sau:</p> <p>(i) Việc điều tra khảo sát trên biển thường phức tạp hơn so với trên sông và trên đất liền, từ con người, vật tư, máy móc, trang thiết bị, thiết bị đặc chủng, chuyên ngành kế hoạch, tàu nghiên cứu, tài liệu nghiên cứu;</p> <p>(ii) Các mô hình nghiên cứu, tính toán và dự báo hải văn là các mô hình chuyên biệt, đòi hỏi các cán bộ phải có kinh nghiệm và được thiết lập, vận hành trên một hệ thống đồng bộ từ dữ liệu, máy tính chuyên biệt.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>một đơn vị độc lập bên cạnh các đơn vị sự nghiệp công lập khác có chức năng, nhiệm vụ tương ứng với đơn vị này như Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Công nghệ KTTV, Liên đoàn Khảo sát KTTV. Hơn nữa, Trung tâm cũng gặp nhiều khó khăn về kinh phí "phần thu không đủ</p>	<p>(iii) Đối với các đơn vị: (i) Vụ Khoa học, công nghệ và Hợp tác quốc tế là là tổ chức hành chính trực thuộc Tổng cục có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; (ii) Trung tâm Ứng dụng Công nghệ KTTV (dự kiến sẽ đổi tên thành Trung tâm Công nghệ KTTV) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV thực hiện chức năng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ về quan trắc, điều tra, khảo sát, thông tin dữ liệu, dự báo, cảnh báo KTTV; thực hiện các hoạt động dịch vụ về KTTV, biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật; (iii) Liên đoàn Khảo sát KTTV là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục thực hiện chức năng điều tra, khảo sát KTTV thường xuyên; điều tra, khảo sát đột xuất khi có thiên tai xảy ra; thực hiện các hoạt động dịch vụ về KTTV theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Từ chức năng của 03 đơn vị trên cho thấy, Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế là đơn vị hành chính quản lý các hoạt động về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế của lĩnh vực KTTV; các đơn vị sự nghiệp khác là Trung tâm Ứng dụng Công nghệ KTTV, Liên đoàn Khảo sát KTTV hiện nay thực hiện nhiệm vụ về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, điều tra, khảo sát KTTV trên đất liền và hệ thống các sông, chưa có kinh nghiệm cũng như các nguồn lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát và nghiên cứu phục vụ dự báo hải văn. Vì vậy, nếu tổ chức lại Trung tâm Hải văn về các đơn vị này sẽ không tập trung được các nguồn lực để triển khai nhiệm vụ điều tra, khảo sát và nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay, cụ thể như: Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đến năm 2030 phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: Du lịch và dịch vụ biển; Kinh tế hàng hải; Khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; Nuôi trồng và khai thác hải sản; Công nghiệp ven biển; Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.</i></p> <p>5) Đề án nêu thực trạng về tài chính, nhân lực và máy móc để thấy được các khó khăn của Trung tâm Hải văn hiện tại, nhưng thực tế với nguồn nhân lực và kinh nghiệm hiện có, Trung tâm Hải văn là đơn vị hàng đầu về điều tra khảo sát và nghiên cứu phục vụ dự báo hải văn. Khi được chuyển về trực thuộc Tổng cục KTTV, Tổng cục và Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ kiện toàn và đầu tư nhằm nâng cao năng lực về con người và máy móc cho Trung tâm Hải văn. Hiện tại, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có chủ trương xây dựng Dự án đầu tư cơ sở</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>chi phí", về nhân sự "Trung tâm cũng gặp khó khăn trong việc chi trả trợ cấp mất việc làm cho các thuyền viên", "Năng lực của cán bộ, viên chức hiện có còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện mới", về cơ sở vật chất "Hiện các máy móc chuyên dùng của Trung tâm Hải văn tương đối cũ</i></p>	<p>vật chất phục vụ điều tra cơ bản cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Biển và hải đảo Việt nam, trong đó có Trung tâm Hải văn, Dự án dự kiến triển khai trong năm 2023 – 2024 sẽ nâng cao năng lực tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hải văn.</p> <p><i>Từ những nội dung nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy việc tiếp tục duy trì Trung tâm Hải văn là một đơn vị độc lập trực thuộc Tổng cục KTTV là hết sức cần thiết.</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>và không sử dụng được nên gặp khó khăn trong việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ" (trang 31 Đề án) nên khó đảm bảo yêu cầu hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao theo đúng chủ trương của Nghị quyết số 19-NQ/TW</p>	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	
		<p>2.4. Về cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập khác</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chức năng, nhiệm</p>	<p>1. Cung cấp thông tin về sự cần thiết tổ chức các đài KTTV bao gồm: Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc; Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ; Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Bộ; Đài KTTV khu vực Tây Nguyên bên cạnh Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia.</p> <p>1.1. Vị trí, chức năng và hoạt động của các Đài KTTV khu vực</p> <p>(i) Tổng cục KTTV hiện có 09 Đài KTTV khu vực là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục thực hiện chức năng quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét, dự báo, cảnh báo KTTV, thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi khu vực các tỉnh, thành phố trong khu vực khu vực. Qua gần 30 năm được thành lập, đi vào hoạt động, các Đài KTTV khu vực đã khẳng định và phát huy được vai trò trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các hoạt động KTTV ở các địa phương trong khu vực, góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng -</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn</p>	<p>an ninh của địa phương, khu vực và đất nước.</p> <p>(ii) Mạng lưới trạm KTTV quốc gia hiện trải dài trên khắp đất nước, từ nơi núi cao, biên giới đến quần đảo Trường Sa, các Nhà giàn DK, với hơn 1800 trạm tại thời điểm hiện tại (<i>gần 800 trạm KTTV, ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu và gần 1.100 trạm đo mưa, đo mặn, môi trường</i>) và theo kế hoạch sẽ phát triển lên tới hơn 5000 trạm trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Do đó, để đảm bảo vận hành thông suốt mạng lưới trạm quan trắc KTTV 24/7 cung cấp số liệu liên tục, kịp thời, chính xác phục vụ công tác dự báo, cảnh báo phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh đất nước cần thiết phải có những đơn vị được phân cấp ở địa phương để hỗ trợ các hoạt động quản lý, điều phối, duy tu, bảo dưỡng thiết bị quan trắc. Nếu chỉ có Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia sẽ không đủ nhân lực, vật lực và không đảm bảo được tiêu chí thời gian tối thiểu để khắc phục sự cố dưới 24h khi mạng lưới trạm có sự cố xảy ra. Việc có các Đài KTTV khu vực sẽ đảm bảo được có đủ nguồn nhân lực, vật lực tại chỗ và xử lý sự cố được nhanh chóng.</p> <p>(iii) Mạng lưới trạm KTTV quốc gia hiện có rất nhiều chủng loại thiết bị cần phải bảo dưỡng định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm và có rất nhiều nội dung công việc khác như dẫn cao độ, đo đạc lòng sông, so mẫu, ... phải thực hiện theo định kỳ. Do đó, nếu không có các Đài KTTV khu vực, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia sẽ không có đủ nhân lực và thời gian để thực hiện các nội dung công việc nói trên do nhiều nội dung phải thực hiện đồng thời.</p> <p>(iv) Ngoài các nhiệm vụ về quan trắc, điều tra, khảo sát khí KTTV, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét nêu trên, các Đài KTTV khu vực còn thực hiện nhiệm vụ dự báo, cảnh báo KTTV 24/7 phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương, khu vực và đất nước, các Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh là thành viên trong Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các tỉnh, thành phố.</p> <p>1.2. Vị trí, chức năng và hoạt động của Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia</p> <p>(i) Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV thực hiện</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>vị sự nghiệp công lập, theo đó, Nghị quyết đã đặt ra yêu cầu "<u>Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch</u></p>	<p>chức năng theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra kỹ thuật, giám sát nghiệp vụ, đánh giá hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia theo các quy trình, quy phạm, quy định kỹ thuật chuyên môn thống nhất, trong đó các nhiệm vụ về mạng lưới trạm KTTV thuộc thẩm quyền của đơn vị như: <i>Xây dựng các dự án về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; Thẩm tra, đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc KTTV và môi trường của mạng lưới trạm KTTV quốc gia; Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV; Thử nghiệm thiết bị và đề xuất về kỹ thuật, công nghệ quan trắc phù hợp để đưa vào mạng lưới KTTV; Là đầu mối hợp tác quốc tế song phương và đa phương về mạng lưới và công nghệ quan trắc KTTV ...</i> đều ở phạm vi quốc gia, yêu cầu áp dụng mang tính thống nhất theo chuyên môn, kỹ thuật chung trên toàn mạng lưới KTTV nên các Đài KTTV khu vực không thực hiện được.</p> <p>(ii) Ngoài các nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ công tác quản lý nhà nước về mạng lưới trạm KTTV như trên, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia còn thực hiện nhiệm vụ <i>hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ về hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia đối với các Đài KTTV khu vực trên toàn quốc (với mạng lưới gần 800 trạm KTTV, ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu và gần 1.100 trạm đo mưa, đo mặn, môi trường)</i> để bảo đảm công tác quản lý, vận hành, khai thác trực tiếp mạng lưới trạm KTTV thuộc thẩm quyền quản lý của các Đài KTTV khu vực được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, cũng như kịp thời phối hợp hỗ trợ khắc phục, xử lý những sự cố trong hoạt động chuyên môn, đặc biệt trong điều kiện thiên tai, bão, lũ ...).</p> <p>Từ những nội dung nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy việc tổ chức các Đài KTTV khu bên cạnh Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia là cần thiết.</p> <p>2. Giải trình về sự cần thiết duy trì 02 Trung tâm là Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, vì phải có thông tin và dữ liệu thì mới có thể đưa ra dự báo chính xác được.</p> <p>2.1. Về sự cần thiết phải duy trì Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia</p> <p>(i) Hệ thống KTTV quốc gia có 3 lĩnh vực chính là: quan trắc, thông tin dữ liệu, dự báo KTTV, trong đó tại khoản 1 Điều 24 Luật KTTV quy định (1). <i>Hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia gồm các tổ chức sự nghiệp công lập về dự báo, cảnh báo KTTV các cấp do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. <u>Giảm mạnh đầu môi, khắc phục tình trạng mất mát, tràn mún, tràn trái và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao</u></i></p>	<p>(ii) Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia có chức năng tổ chức thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng, khí hậu, thủy văn, nguồn nước, hải văn phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ KTTV khác theo quy định của pháp luật. Các thông tin dự báo KTTV vừa cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước còn được phục vụ rộng rãi cho toàn thể cộng đồng, được truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Những thông tin dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ ... được cung cấp kịp thời cho Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương; Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và các cơ quan, các Bộ ngành liên quan, chính quyền các cấp, để chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn phòng, tránh thiên tai cho nhân dân.</p> <p>(iii) Ngoài ra Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia cung cấp các thông tin KTTV chuyên dùng theo yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân, trong các hoạt động phát triển kinh sản xuất và kinh doanh. Trong giai đoạn 2010-2020, Trung tâm đã theo dõi và dự báo chính xác, kịp thời 272 đợt không khí lạnh; 43 áp thấp nhiệt đới; 90 cơn bão trong đó có 44 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta; 170 đợt nắng nóng; 228 đợt mưa lớn diện rộng và nhiều thiên tai khác. Tính trung bình hằng năm Trung tâm cung cấp khoảng hơn 8500 bản tin dự báo, cảnh báo KTTV cho các cơ quan Trung ương và địa phương, trong đó có hơn 2400 bản tin dự báo, cảnh báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm. Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia cũng đang được giao trách nhiệm đầu mối hỗ trợ dự báo thời tiết nguy hiểm, lũ quét, sạt lở đất cho khu vực Đông Nam Á, góp phần cung cấp kịp thời các bản tin cho các nước thành viên trong hoạt động nghiệp vụ, từ đó nâng cao vị thế, vai trò của ngành KTTV Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.</p> <p>2.2. Về sự cần thiết phải duy trì Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV</p> <p>(i) Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV là đơn vị nghiệp vụ vận hành 24/7 đảm bảo cơ sở hạ tầng thông tin chuyên ngành và thu nhận, cung cấp thông tin số liệu KTTV phục vụ công tác dự báo KTTV, phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh. cụ thể Trung tâm thực hiện chức năng: Thu nhận, chỉnh lý, bảo quản, lưu trữ số liệu KTTV phục vụ công tác dự báo và điều tra cơ bản KTTV; quản lý, thống kê, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tư liệu KTTV và xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia; quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin chuyên ngành. Thực hiện nhiệm vụ báo chí, tuyên truyền và công bố thông tin trong lĩnh vực KTTV, biến đổi khí hậu phục vụ công tác phòng chống thiên tai, hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế; xuất</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự</i></p>	<p>bản các kết quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng của ngành KTTV. Là đầu mối chính thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV giữa các đơn vị trong Tổng cục và thu nhận, phát báo và trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV trên hệ thống thông tin của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO - World Meteorological Organization).</p> <p>(ii) Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV hiện đang quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu (<i>Data center</i>) được đầu tư xây dựng đã đạt gần tới tiêu chuẩn quốc tế Tier 3, đảm bảo hoạt động ổn định hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm mạng máy tính chuyên ngành, hệ thống các máy chủ nghiệp vụ, hệ thống tính toán hiệu năng cao HPC, cơ sở dữ liệu Oracle và ArcGis Server, các phần mềm nghiệp vụ xử lý, lưu trữ, khai thác và chia sẻ toàn bộ số liệu KTTV trong nước và quốc tế. Thông qua hệ thống này, toàn bộ hoạt động nghiệp vụ KTTV được tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống dự báo. Toàn bộ dữ liệu KTTV trong và ngoài nước được tích hợp, tổ chức xử lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp theo hướng tập trung, đồng bộ (dữ liệu được tập trung tại Trung tâm dữ liệu ngành KTTV), các công tác nghiệp vụ dự báo, cảnh báo KTTV trong hệ thống dự báo KTTV quốc gia đều kết nối, truy cập, sử dụng dữ liệu tại Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV; dữ liệu KTTV cũng đang được chia sẻ đến các đơn vị phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo về phòng chống thiên tai như: Tổng cục Phòng chống thiên tai, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Cục quản lý Tài nguyên nước, các đơn vị vận hành liên hồ chứa...; Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện quản lý, vận hành hệ thống siêu máy tính đầu tiên tại Việt Nam (CrayXC40) gồm 56 máy chủ tính toán với trên 2100 bộ vi xử lý, năng lực tính toán đạt xấp xỉ 80TFLOPS phục vụ vận hành các mô hình dự báo thời tiết ở quy mô 2-3 km cho toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và Biển Đông, tương đương với hệ thống CrayXC40 của Cơ quan khí tượng Singapore.</p> <p>Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV ngoài việc cung cấp thông tin KTTV phục vụ dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV và phát triển KTXH, còn thực hiện các nhiệm vụ khác, gồm: (i) <i>Xây dựng, quản lý, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia; tiếp nhận, lưu trữ và khai thác thông tin, dữ liệu KTTV do các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định của pháp luật;</i> (ii) <i>Thực hiện việc trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật;</i> là đầu mối thu nhận, phát báo và trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV trên hệ thống thông tin của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO - World Meteorological Organization); (iii) <i>Xây dựng, quản lý, khai thác kho lưu trữ tài liệu KTTV và thư viện chuyên ngành KTTV;</i> (iv) <i>Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin phục vụ quan trắc, điều tra, khảo sát,</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>nghiệp công".</i></p> <p>Trên tinh thần đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin về sự cần thiết tổ chức các đài KTTV bao gồm: Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc; Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ; Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ; Đài KTTV khu vực</p>	<p><i>truyền tin, dự báo: như mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), mạng internet, mạng vệ tinh, mạng vô tuyến, các mạng viễn thông khác; hệ thống hội thảo trực tuyến; (v) Thực hiện nhiệm vụ đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo và truyền phát tin KTTV, thiên tai KTTV; (vi) Xây dựng, quản trị, vận hành, duy trì hoạt động của Tạp chí điện tử và trang Thông tin điện tử của Tổng cục KTTV theo quy định của pháp luật; (vii) Biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí theo định kỳ; phối hợp xây dựng và thực hiện phát hành các ấn phẩm tuyên truyền về lĩnh vực khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và các lĩnh vực có liên quan theo quy định; (viii) Chủ trì đăng tải các công trình nghiên cứu khoa học, các thông tin khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV, biến đổi khí hậu...</i></p> <p><i>Với vai trò, chức năng và các nhiệm vụ quan trọng nêu trên, để đảm bảo các hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV được thông suốt, có đầy đủ thông tin, dữ liệu; đảm bảo thông tin dữ liệu KTTV phục vụ tốt cho phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị tiếp tục duy trì Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV là các đơn vị độc lập trực thuộc Tổng cục KTTV.</i></p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>Trung Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ; Đài KTTV khu vực Nam Bộ; Đài KTTV khu vực Tây Nguyên bên cạnh Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia.</p> <p>Tương tự như vậy, đề nghị giải trình về sự cần thiết duy trì 02 Trung tâm là Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và Trung tâm Thông</p>	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		tin và Dữ liệu KTTV, vì phải có thông tin và dữ liệu thì mới có thể đưa ra dự báo chính xác được.	
5	Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số/BKHCN-TCCB ngày .../11/2022)	1. Đối với dự thảo Quyết định 1.1. Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương</i> ngày 22 tháng 11	Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến góp ý

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		năm 2019 để bảo đảm đầy đủ.	
		1.2. Tại điểm d Khoản 5 Điều 2, đề nghị biên tập lại như sau để bảo đảm chính xác, phù hợp với quy định tại Điều 18 Luật KTTV và điểm b Khoản 2 Điều 55 Luật Đo lường: “ <i>Tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn</i> ”	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị giữ nguyên như dự thảo, với lý do:</p> <p>Nhiệm vụ này đã được quy định tại Nghị định 68/2022/NĐ-CP. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 18 Luật KTTV, ngoài nhiệm vụ về “<i>Tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV theo quy định của pháp luật</i>”, Tổng cục KTTV còn thực hiện việc <i>xây dựng, đề xuất danh mục phương tiện đo KTTV</i> báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ban hành. Vì vậy, khi quy định như dự thảo Quyết định sẽ bao quát hết các nhiệm vụ của Tổng cục KTTV.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p><i>phương tiện đo KTTV theo quy định của pháp luật;”.</i></p>	
		<p>1.3. Tại Điều 3, đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định "<i>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Tổng</i></p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến này của Khoa học và Công nghệ và đã chỉnh sửa lại trong dự thảo Quyết định.</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>cục KTTV theo quy định của pháp luật" vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2016/N Đ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số</p>	

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức thuộc tổng cục.</p>	
		<p>2. Đối với dự thảo Tờ trình</p>	
		<p>2.1. Đề nghị bổ sung thông tin về việc đáp ứng tiêu chí thành lập của tất cả các</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến góp ý</p>

S T T	Tên bộ, ngành góp ý	Nội dung góp ý của bộ, ngành	Nội dung tiếp thu giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		<p>đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV để bảo đảm đầy đủ.</p> <p>2.2. Đề nghị biên tập, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình theo các nội dung góp ý nêu trên.</p>	